MIRAE ASSET Securities

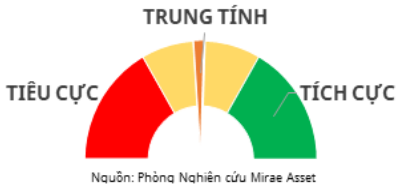
08 Tháng 09, 2026

Bản tin cuối ngày

Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Nguồn: Phòng Nghiên cứu Mirae Asset

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,830.44	0.5	3.5	12.7
HNX	281.11	0.2	-4.2	3.5
UPCOM	127.65	0.0	0.6	15.9
MSCI EM	1,756.85	1.8	6.0	37.0
NIKKEI	65,269.33	-1.7	-0.5	49.6
HANG SENG	25,317.18	-0.4	-1.4	-1.2
KOSPI	6,954.52	-0.6	11.1	116.0
FTSE	10,791.88	-0.3	-1.0	17.0
S&P 500	7,718.60	-0.4	-0.5	18.8
NASDAQ	26,506.99	-0.3	-0.7	21.6

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Vietnam	13.3	2.0	16.1
Indonesia	14.7	1.8	12.2
Philippines	9.1	1.2	11.6
Malaysia	14.9	1.6	10.4
Thailand	15.3	1.5	9.3

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	15.5	1.5
Tái cấp vốn	4.5	0	0	0
TPCP 5 năm	4.3	0	4	126
TPCP 10 năm	4.5	0	4	92

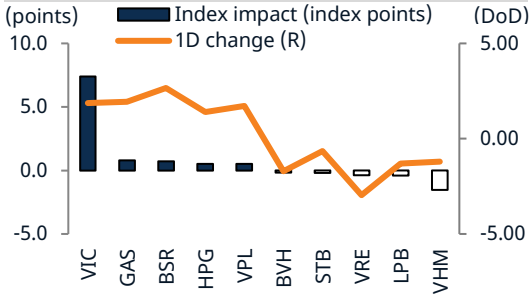
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US$/VND	25,992	-0.2	-0.6	-1.6
US$/KRW	1,345.3	0.0	-5.1	-3.0
US$/JPY	154.21	-0.1	-3.2	4.5
US$/EUR	0.8612	0.1	-0.6	1.3
US$/GBP	0.7394	0.1	-0.1	0.1
US$/SGD	1.2665	0.0	-1.1	-1.3

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	659	539	672
HNX	36	27	40
UPCOM	15	11	14

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

Dầu khí - Phân đạm nổi bật

VN-Index tiếp tục bị chi phối bởi sự biến động của cổ phiếu VIC khiến thị trường trong phiên có lúc đánh mất hơn 7 điểm về mốc 1.814,5 điểm. Tuy nhiên trong phiên chiều khi VIC tăng trở lại đã giúp chỉ số đóng cửa gần mức cao nhất phiên tại 1.830,44 điểm. Điểm nhấn thị trường ngoài VIC còn xoay quanh nhóm cổ phiếu Dầu khí và Phân đạm, với PVT tăng kịch trần và DCM+DPM tiếp tục thu hút dòng tiền lớn trong bối cảnh giá Dầu Brent tiến sát mốc 100 USD/thùng (cao nhất 6 tuần).

VN-Index kết phiên tại 1.830 điểm, tăng 8,8 điểm (+0,48%). Thanh khoản tiếp tục xu hướng giảm với khối lượng khớp lệnh đạt 403 triệu cổ phiếu (-19% DoD), tương ứng 10.744 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm với 158 mã, trong khi có 152 mã tăng và 61 mã đứng giá.

Tác động tích cực lên chỉ số chủ yếu từ hai cổ phiếu nhóm Vingroup là VIC, VPL với đóng góp tăng khoảng 8 điểm, cùng nhóm Dầu khí (BSR, PLX, PVT), Chứng khoán (VCK, LPS, TCX). Ngược lại, áp lực điều chỉnh đến từ hai cổ phiếu còn lại của nhóm Vingroup (VHM, VRE), một số cổ phiếu nhóm Ngân hàng (LPB, STB, MBB) cùng một số mã riêng lẻ như CRV, BVH, GEL...

Khối ngoại bán ròng với giá trị gần 399 tỷ trên sàn HOSE, giá trị bán ghi nhận tại VCB (-87 tỷ đồng), VPB (-77 tỷ đồng) và DXG (-55 tỷ đồng). Trong khi chiều ngược lại ghi nhận mua tại FPT (+65 tỷ đồng), VIB (412 tỷ đồng) và HCM (+30 tỷ đồng)...

Phiên giao dịch tăng điểm, điểm số đánh giá kỹ thuật của VN-Index duy trì ở mức 0 điểm với trạng thái TRUNG TÍNH. Hệ số P/E của VN-Index hiện đạt 13.3x.

Nguyễn Thị Kim Ngân, Analyst, 84-8-39102222, ngan.ntk@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	0	TRUNG TÍNH
VN30	0	TRUNG TÍNH
VN30F1M	-2	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	-3	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	-3	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	2	TRUNG TÍNH
Kospi	2	TRUNG TÍNH
Nikkei 225	0	TRUNG TÍNH
FTSE 100 (EU)	-2	TRUNG TÍNH
Dow Jones	0	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Vui lòng xem điều khoản miễn trừ ở trang cuối

Phân tích kỹ thuật

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	0	TRUNG TÍNH
VN30	0	TRUNG TÍNH
VN30F1M	-2	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	-3	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	-3	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index		Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (08/09/2026)	1.830	Kháng cự 1	1.900
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Tăng	Kháng cự 2	1.930
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 1	1.800
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 2	1.700

VN-Index đóng cửa gần mức cao nhất phiên, chỉ số tiếp tục cho thấy phản ứng tích cực với đường MA100 ngày khi rút chân nến quanh vùng hỗ trợ này.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (08/09/2026)	1.961	Kháng cự 1	**2.000**
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	TRUNG TÍNH	Kháng cự 2	**2.050**
VN30 - đóng cửa	1.968	Hỗ trợ 1	**1.950**
Chênh lệch **VN30F1M** & **VN30**	**-7.52**	Hỗ trợ 2	**1.900**

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	-3	TRUNG TÍNH
VN30F1M (chart 60 phút)	-7	**TIÊU CỰC**
VN30F1M	-2	TRUNG TÍNH

VN30F1M giao dịch trong biên độ hẹp và kết phiên giảm điểm, đánh giá kỹ thuật ngắn hạn duy trì mốc -2 điểm (TRUNG TÍNH).

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
D2D	Bất động sản	29,000	24,560	**99**	4	
VIC	Bất động sản	249,600	6,329,225	**84**	4	
DGC	Hóa chất	45,650	717,685	**100**	4	
STB	Ngân hàng	76,100	3,279,815	**88**	6	

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.
(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng SMG ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
HHP	17	1,448,445	7	KHẢ QUAN	1,567	32.6	1.6	25
STB	76.1	3,279,815	6	KHẢ QUAN	143,465	23.4	2.3	250
HCM	26.5	4,373,855	6	KHẢ QUAN	35,774	24.7	2.2	116
DCM	32.75	2,888,160	5	KHẢ QUAN	17,338	7.5	1.5	95
PHR	62	397,275	5	KHẢ QUAN	8,401	9.0	1.8	25
VIC	249.6	6,329,225	4	KHẢ QUAN	1,937,442	89.2	11.1	1,580
VJC	126	1,339,550	4	KHẢ QUAN	96,906	44.0	3.7	169
PVT	21.3	4,508,200	4	KHẢ QUAN	11,010	9.8	1.2	96
DGC	45.65	717,685	4	KHẢ QUAN	17,337	8.6	1.1	33
VC3	23.8	1,200,490	4	KHẢ QUAN	3,490	49.8	2.3	29
VHM	73.6	7,103,580	2	TRUNG TÍNH	604,611	7.6	2.3	523
TCH	12.1	5,887,370	2	TRUNG TÍNH	12,140	40.6	1.0	71
VIB	15.05	4,670,085	2	TRUNG TÍNH	51,230	6.9	1.1	70
DPM	22.85	2,966,550	2	TRUNG TÍNH	15,536	9.5	1.4	68
MCH	142.6	382,925	2	TRUNG TÍNH	186,436	26.4	9.9	55
DCL	38.5	745,165	2	TRUNG TÍNH	2,812	#N/A N/A	1.9	29
BVS	28.2	841,565	2	TRUNG TÍNH	2,036	10.6	0.8	24
HUT	12.9	1,548,550	2	TRUNG TÍNH	13,781	26.1	1.3	20
MST	10.2	1,363,015	2	TRUNG TÍNH	1,159	38.1	1.0	14
REE	45.65	280,000	2	TRUNG TÍNH	28,435	10.8	1.3	13
SHB	11.85	47,733,020	0	TRUNG TÍNH	63,323	4.5	0.7	566
VPB	27.4	16,734,895	0	TRUNG TÍNH	217,390	7.3	1.2	459
FPT	72.2	5,385,755	0	TRUNG TÍNH	123,774	12.3	3.1	389
ACB	22.3	8,137,555	0	TRUNG TÍNH	129,439	8.3	1.3	181
VRE	26.2	5,737,095	0	TRUNG TÍNH	59,535	8.2	1.2	150
LPB	49	2,939,920	0	TRUNG TÍNH	146,377	13.0	3.4	144
VPI	58.6	2,383,930	0	TRUNG TÍNH	20,630	51.2	3.8	140
CEO	12.8	6,507,665	0	TRUNG TÍNH	7,626	39.8	1.2	83
MSR	47.9	1,719,050	0	TRUNG TÍNH	52,682	4,790.0	4.3	82
BCM	42.4	1,106,920	0	TRUNG TÍNH	43,884	23.2	2.0	47
PC1	20.45	1,401,315	0	TRUNG TÍNH	8,411	8.3	1.3	29
HDG	16.65	1,228,900	0	TRUNG TÍNH	6,776	9.2	1.0	20
NAF	48.4	391,875	0	TRUNG TÍNH	2,961	13.8	3.3	19

E1VFVN30	35.25	391,800	**0**	**TRUNG TÍNH**	6,063	#N/A Field Not Applicable	#N/A Field Not Applicable	14
HHS	10.7	1,153,325	**0**	**TRUNG TÍNH**	4,622	104.4	0.5	12
KBC	27	1,318,675	**-1**	**TRUNG TÍNH**	25,427	22.2	1.0	36
VIX	13.75	42,730,160	**-2**	**TRUNG TÍNH**	35,376	6.7	1.1	588
SSI	21	20,905,424	**-2**	**TRUNG TÍNH**	62,776	12.4	1.6	439
HPG	21.85	19,377,836	**-2**	**TRUNG TÍNH**	184,480	7.9	1.3	423
MSN	68.4	4,159,875	**-2**	**TRUNG TÍNH**	99,890	14.7	2.6	285
VCI	21.7	9,219,960	**-2**	**TRUNG TÍNH**	25,003	15.5	1.5	200
GAS	84.4	1,756,625	**-2**	**TRUNG TÍNH**	203,653	16.0	3.0	148
CII	14.4	9,261,260	**-2**	**TRUNG TÍNH**	9,677	98.5	1.0	133
PVS	38.9	2,862,435	**-2**	**TRUNG TÍNH**	19,894	9.4	1.3	111
TPB	14.5	6,307,985	**-2**	**TRUNG TÍNH**	40,224	5.3	0.9	91
DGW	41.95	1,645,475	**-2**	**TRUNG TÍNH**	9,370	11.1	2.5	69
PDR	12	5,288,030	**-2**	**TRUNG TÍNH**	11,974	19.3	1.0	63
NLG	25	2,153,220	**-2**	**TRUNG TÍNH**	12,130	20.2	1.0	54
DBC	16.75	1,626,205	**-2**	**TRUNG TÍNH**	7,220	6.3	0.8	27
VHC	52.2	398,040	**-2**	**TRUNG TÍNH**	10,933	8.0	1.2	21
OIL	13.7	1,394,385	**-2**	**TRUNG TÍNH**	14,169	39.9	1.3	19
TCM	16.85	885,035	**-2**	**TRUNG TÍNH**	1,982	10.0	0.8	15
PET	37.65	387,890	**-2**	**TRUNG TÍNH**	5,826	19.7	2.3	15
ORS	13.7	3,640,470	**-3**	**TRUNG TÍNH**	8,548	14.5	1.1	50
TCB	31.95	18,550,110	**-4**	**TIÊU CỰC**	226,405	8.3	1.3	593
HDB	27.35	9,909,805	**-4**	**TIÊU CỰC**	136,894	6.9	1.6	271
BSR	27	9,824,110	**-4**	**TIÊU CỰC**	135,197	6.8	1.8	265
VCB	58.1	4,420,065	**-4**	**TIÊU CỰC**	485,465	11.7	2.0	257
VNM	61	3,804,330	**-4**	**TIÊU CỰC**	127,487	12.9	4.0	232
PNJ	38.4	5,177,185	**-4**	**TIÊU CỰC**	19,650	8.1	1.5	199
SHS	15.1	10,995,580	**-4**	**TIÊU CỰC**	13,582	13.5	1.1	166
DXG	11.5	11,407,880	**-4**	**TIÊU CỰC**	14,583	72.6	1.0	131
FRT	139.5	510,460	**-4**	**TIÊU CỰC**	24,945	21.9	5.2	71
PVD	18.65	3,762,685	**-4**	**TIÊU CỰC**	17,302	17.8	1.0	70
DIG	10.25	6,684,340	**-4**	**TIÊU CỰC**	8,653	11.2	0.9	69
MBS	17.3	3,863,270	**-4**	**TIÊU CỰC**	17,316	11.9	1.5	67
CTS	22.3	1,713,880	**-4**	**TIÊU CỰC**	6,071	16.1	2.1	38
SAB	44.95	778,935	**-4**	**TIÊU CỰC**	57,651	12.5	2.9	35
VCG	15.55	2,036,095	**-4**	**TIÊU CỰC**	10,857	2.8	1.0	32
SBT	22.8	1,086,625	**-4**	**TIÊU CỰC**	20,666	29.2	1.8	25
CTR	74.2	281,820	**-4**	**TIÊU CỰC**	9,506	14.5	4.2	21
FTS	21.75	839,690	**-4**	**TIÊU CỰC**	8,290	19.7	1.9	18
NKG	10.75	1,512,060	**-4**	**TIÊU CỰC**	5,292	31.8	0.7	16
CTD	61.1	244,585	**-4**	**TIÊU CỰC**	6,832	8.1	0.7	15
DHC	36.2	371,920	**-4**	**TIÊU CỰC**	3,846	7.1	1.5	13
KSB	13.35	998,575	**-4**	**TIÊU CỰC**	1,528	8.8	0.5	13
MBB	20.15	11,697,700	**-5**	**TIÊU CỰC**	186,654	6.5	1.3	236
NVL	12.9	11,915,575	**-5**	**TIÊU CỰC**	30,987	7.0	0.6	154
GMD	75	1,313,200	**-5**	**TIÊU CỰC**	31,987	13.3	2.3	98
EIB	16.75	4,427,880	**-5**	**TIÊU CỰC**	31,201	63.4	1.2	74
ACV	40.2	515,600	**-5**	**TIÊU CỰC**	144,009	13.0	1.9	21

GEX	24.55	10,108,635	**-6**	**TIÊU CỰC**	32,123	23.4	1.6	248
MWG	72.3	2,781,020	**-6**	**TIÊU CỰC**	106,167	10.8	3.0	201
PLX	35.75	4,272,195	**-6**	**TIÊU CỰC**	45,424	14.8	1.8	153
VSC	13.75	11,096,985	**-6**	**TIÊU CỰC**	5,148	15.0	0.9	153
VND	16.05	9,477,430	**-6**	**TIÊU CỰC**	24,433	9.1	1.1	152
BID	36.2	3,573,060	**-6**	**TIÊU CỰC**	281,573	8.5	1.5	129
KDH	17.2	5,139,025	**-6**	**TIÊU CỰC**	19,302	11.8	1.0	88
GVR	31.8	2,742,235	**-6**	**TIÊU CỰC**	127,200	17.7	2.1	87
BVH	63	491,485	**-6**	**TIÊU CỰC**	46,766	14.1	1.8	31
HHV	9.92	2,777,880	**-6**	**TIÊU CỰC**	5,428	8.5	0.5	28
HSG	10.6	2,136,915	**-6**	**TIÊU CỰC**	8,557	13.0	0.7	23
VGC	40	366,235	**-6**	**TIÊU CỰC**	17,934	12.6	2.1	15
CTG	30.75	6,925,675	**-7**	**TIÊU CỰC**	238,834	5.9	1.2	213
POW	12.75	6,535,840	**-7**	**TIÊU CỰC**	39,115	6.4	0.9	83
IDC	31.3	1,115,445	**-7**	**TIÊU CỰC**	13,066	6.0	1.9	35
HAH	46.05	740,930	**-7**	**TIÊU CỰC**	8,673	6.6	1.7	34
HAG	13.95	1,616,000	**-7**	**TIÊU CỰC**	17,680	5.2	1.1	23
IJC	7.09	2,089,270	**-7**	**TIÊU CỰC**	4,464	6.4	0.6	15
EVF	12.05	1,169,110	**-7**	**TIÊU CỰC**	9,165	9.8	0.9	14

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Thông tin cập nhật

Giá đồng lên kỷ lục, nguồn cung thắt chặt giữa lo ngại thuế Mỹ

Giá đồng tăng lên mức cao kỷ lục trên Sàn Giao dịch Kim loại London (LME) khi lo ngại về nguồn cung từ các mỏ gia tăng, trong khi khả năng Mỹ áp thuế nhập khẩu khiến người mua đẩy mạnh tích trữ kim loại này.

Hôm thứ Hai (8/9), hợp đồng tương lai đồng kỳ hạn ba tháng trên LME tăng lên 14.533 USD/tấn, vượt kỷ lục thiết lập hồi tháng 1. Tính từ đầu năm, giá đồng đã tăng 16%, được hỗ trợ bởi sự mất cân đối dài hạn giữa cung và cầu. Đà tăng phản ánh kỳ vọng nhu cầu đồng tiếp tục tăng khi các mỏ quy mô lớn trên thế giới gặp khó khăn trong việc đáp ứng nhu cầu từ trung tâm dữ liệu, trí tuệ nhân tạo (AI), năng lượng tái tạo, xe điện và hệ thống lưới điện. Trong ngắn hạn, nguồn cung thắt chặt đang trở thành động lực trực tiếp đẩy giá lên mức kỷ lục.

Theo dữ liệu sơ bộ của Nhóm Nghiên cứu Đồng Quốc tế (ICSG) công bố tháng 8, sản lượng khai thác đồng toàn cầu giảm 1,1% trong nửa đầu năm 2026. Trong đó, sản lượng tinh quặng đồng, nguyên liệu đầu vào chính cho các nhà máy luyện đồng, giảm 2,6%. Sản lượng tại một số quốc gia khai thác đồng lớn, trong đó có Chile, Indonesia và Cộng hòa Dân chủ Congo (DRC), giảm mạnh, dù sản lượng tăng tại các dự án nâng công suất ở Peru, Mông Cổ và một số quốc gia khác.

Tuy nhiên, thị trường đồng tinh luyện vẫn dư cung. Sản lượng đồng tinh luyện toàn cầu tăng 2,4% trong nửa đầu năm, chủ yếu nhờ Trung Quốc và DRC, trong khi nhu cầu cũng tăng. Theo ICSG, thị trường ghi nhận mức dư cung sơ bộ 131.000 tấn, cao hơn mức 114.000 tấn cùng kỳ năm trước.

Trong khi đó, lo ngại Tổng thống Mỹ Donald Trump có thể áp thuế nhập khẩu mới đối với đồng tinh luyện đã thúc đẩy dòng đồng chuyển vào Mỹ, khiến nguồn cung tại các thị trường khác thắt chặt và góp phần đẩy giá toàn cầu tăng cao. Dù tổng tồn kho đồng toàn cầu vẫn tương đối cao, lượng hàng này hiện tập trung chủ yếu tại Mỹ, trong khi nguồn cung trong mạng lưới LME giảm. Điều này hạn chế nguồn cung sẵn có trong ngắn hạn, gây áp lực lên các nhà đầu tư đang nắm giữ vị thế bán khống và góp phần đẩy giá lên kỷ lục, ngay cả khi nhu cầu thị trường chưa thực sự sôi động.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

Nguồn cung thắt chặt đẩy giá nhiên liệu và hóa dầu tăng mạnh hơn dầu thô

Giá nhiên liệu và các sản phẩm hóa dầu đang tăng nhanh hơn giá dầu thô khi nguồn cung sản phẩm lọc dầu toàn cầu bị thắt chặt. Naphtha – một loại chất lỏng được chế biến từ dầu thô – là nguyên liệu đầu vào cơ bản để sản xuất sợi polyester, bao bì và dung môi công nghiệp. Tình trạng khan hiếm này đã khiến truyền thông Nhật Bản đặt ra một thuật ngữ mới: "phá sản do thiếu naphtha", phản ánh nỗi lo ngại ngày càng tăng của các doanh nghiệp về việc đảm bảo nguồn cung nguyên liệu thiết yếu có nguồn gốc từ dầu mỏ. Một cuộc khảo sát vào tháng 6 của công ty nghiên cứu doanh nghiệp Tokyo Shoko Research đã làm rõ mức độ ảnh hưởng sâu rộng của vấn đề này. Kết quả cho thấy khoảng 80% trong số hơn 7.000 doanh nghiệp tham gia khảo sát gặp khó khăn trong việc thu mua các sản phẩm có nguồn gốc từ dầu mỏ.

Tuy nhiên, đằng sau tình trạng khan hiếm cục bộ tại Nhật Bản là những áp lực lớn hơn đối với nguồn cung toàn cầu. Theo các ước tính vào cuối tháng 8 của Goldman Sachs, tỷ lệ gián đoạn hoạt động tại các nhà máy lọc dầu toàn cầu – khiến công suất lọc dầu bị ngưng trệ hoặc buộc các cơ sở phải cắt giảm sản lượng – đang cao hơn 60% so với mức trung bình theo mùa.

Các chuyên gia phân tích thị trường và ngành công nghiệp cho rằng tình trạng khan hiếm này xuất phát từ hai áp lực chính: xung đột địa chính trị leo thang và các biện pháp kiểm soát xuất khẩu nhiên liệu từ Trung Quốc – quốc gia sở hữu năng lực lọc dầu lớn nhất thế giới. Mặc dù việc mở lại tạm thời eo biển Hormuz vào tháng 6 đã giúp giảm bớt những hạn chế về nguồn cung dầu thô, nhưng giá các sản phẩm dầu mỏ vẫn duy trì ở mức cao.

Các chuyên gia phân tích thị trường cho rằng chưa có giải pháp tức thời nào cho tình trạng thắt chặt nguồn cung, trong khi các chuyên gia của Goldman Sachs dự báo công suất lọc dầu toàn cầu sẽ trở lại mức bình thường theo mùa vào nửa cuối năm sau.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

Xuất khẩu của doanh nghiệp trong nước tăng chậm

Xuất nhập khẩu hàng hóa 8 tháng năm 2026 tăng 28,7% so với cùng kỳ, đạt trên 770 tỷ USD, nhưng bức tranh đóng góp cho hoạt động thương mại giữa 2 khu vực doanh nghiệp tiếp tục nới rộng. Trong khi khu vực doanh nghiệp FDI tạo nên 590,6 tỷ USD trong tổng quy mô ngoại thương, thì khu vực doanh nghiệp trong nước chỉ đạt 179,54 tỷ USD. Đáng nói, xuất khẩu có sự chênh lệch lớn sau từng tháng. Đến hết tháng 8, xuất khẩu của khu vực FDI đạt trên 300 tỷ USD, tăng 26,9%, doanh nghiệp trong nước chỉ vỏn vẹn 74,47 tỷ USD, chỉ tăng 7,4% so với cùng kỳ. Với mức thực hiện này, xuất khẩu của doanh nghiệp trong nước chỉ chiếm 19,9% tổng kim ngạch xuất khẩu, còn FDI chiếm đến 80,1%, khẳng định vai trò trụ cột của tăng trưởng xuất khẩu.

Tương quan xuất khẩu - nhập khẩu giữa 2 khu vực doanh nghiệp cũng cho thấy rõ khu vực nào nhập siêu và khu vực nào xuất siêu. Trong khi khu vực FDI tiếp tục giữ vai trò chủ lực trong xuất khẩu và duy trì trạng thái xuất siêu, khu vực doanh nghiệp trong nước lại đang chịu sức ép nhập siêu khá lớn. Thống kê cho thấy, 8 tháng, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 30,6 tỷ USD thì FDI (kể cả dầu thô) xuất siêu 10,14 tỷ USD. Nhìn vào từng ngành càng thấy rõ khoảng cách. Trong khi xuất khẩu điện tử, máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng, nơi FDI chiếm ưu thế, tăng trưởng rất mạnh. Chỉ riêng 4 nhóm hàng máy tính, điện thoại và máy móc thiết bị đã đóng góp gần 207,4 tỷ USD. Trong đó, xuất khẩu điện tử, máy tính và linh kiện tăng 51,1%; Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác tăng 26,4%; Điện thoại các loại và linh kiện tăng 19,4%; Phương tiện vận tải và phụ tùng tăng 16,6%... Ngược lại, các ngành sản xuất xuất khẩu có tỷ lệ doanh nghiệp trong nước chỉ tăng 1 con số, như dệt may tăng 1,6%, giày dép tăng 0,7%, gỗ và sản phẩm gỗ tăng 6% so với cùng kỳ.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

Mexico chốt mức thuế chống bán phá giá thép HRC của Hòa Phát và Formosa sau vụ điều tra hơn 1 năm

Mexico vừa ban hành kết luận cuối cùng đối với vụ điều tra chống bán phá giá thép cuộn cán nóng (HRC) có xuất xứ từ Việt Nam và Trung Quốc, qua đó chính thức áp mức thuế riêng đối với một số nhà sản xuất, xuất khẩu.

Theo quyết định đăng trên Công báo Liên bang Mexico (DOF) ngày 3/9, thép cuộn cán nóng (HRC) của Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh bị áp mức thuế chống bán phá giá 271,9 USD/tấn. Trong khi đó, sản phẩm của Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất, thành viên Tập đoàn Hòa Phát (HoSE: HPG), chịu mức 285,5 USD/tấn. Mức 285,5 USD/tấn cũng được áp dụng đối với các doanh nghiệp xuất khẩu HRC khác của Việt Nam thuộc phạm vi điều tra.

Vụ việc được khởi nguồn từ đơn yêu cầu của Ternium México, S.A. de C.V. nộp ngày 19/11/2024, đề nghị cơ quan chức năng Mexico điều tra HRC nhập khẩu từ Việt Nam và Trung Quốc do nghi ngờ có hành vi bán phá giá. Ngày 3/3/2025, Bộ Kinh tế Mexico chính thức khởi xướng điều tra. Thời kỳ điều tra hành vi bán phá giá được xác định từ ngày 1/9/2023 đến 31/8/2024, trong khi thời kỳ xem xét thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước kéo dài từ ngày 1/9/2021 đến 31/8/2024. Sau quá trình thu thập và đánh giá dữ liệu, cơ quan điều tra Mexico kết luận HRC có xuất xứ từ Việt Nam và Trung Quốc được bán vào thị trường nước này với mức giá thấp hơn giá trị thông thường, đồng thời gây thiệt hại cho ngành sản xuất HRC nội địa.

Một trong những yếu tố được cơ quan chức năng Mexico sử dụng để đánh giá thiệt hại là tốc độ gia tăng của lượng HRC nhập khẩu từ hai thị trường bị điều tra. Trong toàn bộ giai đoạn phân tích, lượng HRC nhập khẩu thuộc diện điều tra tăng 132%. Riêng trong giai đoạn cuối, tương ứng thời kỳ điều tra bán phá giá, lượng hàng nhập khẩu tăng 122%. Cùng với sự gia tăng về sản lượng, tỷ trọng HRC từ Việt Nam và Trung Quốc trong tổng lượng HRC nhập khẩu của Mexico tăng từ 9% ở đầu giai đoạn phân tích lên 14% trong kỳ điều tra. Xét trên tổng mức tiêu thụ HRC tại thị trường Mexico, thị phần của nhóm hàng này cũng tăng từ 1,9% lên 3,7%, tương đương tăng thêm 1,8 điểm phần trăm.

Cơ quan điều tra Mexico cũng chỉ ra khoảng cách đáng kể giữa giá HRC nhập khẩu từ Việt Nam, Trung Quốc và giá sản phẩm trên thị trường nội địa. Trong thời kỳ điều tra, giá bình quân của HRC thuộc diện xem xét thấp hơn khoảng 15% so với giá bán của các nhà sản xuất Mexico. Nếu so với HRC nhập khẩu từ các thị trường khác, mức chênh lệch lên tới 31%. Theo đánh giá của phía Mexico, lợi thế về giá có thể giúp HRC từ Việt Nam và Trung Quốc tiếp tục mở rộng thị phần, qua đó tạo thêm sức ép đối với các nhà sản xuất trong nước.

Nguồn: cafef.vn

TCX: TCBS chốt ngày phát hành gần 555 triệu cổ phiếu trả cổ tức

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (TCBS, MCK: TCX, sàn HoSE) vừa có văn bản thông báo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 cho cổ đông. Cụ thể, ngày 18/9/2026 tới đây, TCBS sẽ chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành gần 554,9 triệu cổ phiếu trả cổ tức. Tỷ lệ thực hiện quyền là 5:1, tức cổ đông sở hữu 5 cổ phiếu sẽ được nhận 1 cổ phiếu mới.

Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Tổng giá trị phát hành tính theo mệnh giá gần 5.549 tỷ đồng, nguồn vốn được lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán của TCBS tại ngày 31/12/2026. Nếu hoàn tất đợt trả cổ tức nêu trên, vốn điều lệ của TCBS sẽ tăng từ 27.744,5 tỷ đồng lên mức 33.293,4 tỷ đồng.

Trong một diễn biến khác, TCBS cũng vừa có văn bản báo cáo tiến độ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu số 45/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 9/3/2026. Theo đó, ngày 25/8/2026, TCBS đã chào bán thành công 10 triệu trái phiếu, mỗi trái phiếu có mệnh giá 100.000 đồng, qua đó huy động thành công 1.000 tỷ đồng. Tính đến ngày 3/9/2026, TCBS đã giải ngân xong số vốn trên. Trong đó, 500 tỷ đồng được dùng để đầu tư cho hoạt động giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán của Tổ chức phát hành; còn 500 tỷ đồng để đầu tư cho hoạt động tự doanh chứng khoán (bao gồm kinh doanh cổ phiếu, trái phiếu), đầu tư giấy tờ có giá.

Nguồn: cafef.vn

DGW: Doanh thu tăng hơn 80% trong tháng 8

Trong ngày 07/09, thông qua fanpage Facebook, CTCP Thế Giới Số (Digiworld, HOSE: DGW) đã công bố ước tính doanh thu tháng 8/2026 với hơn 3.84 ngàn tỷ đồng, tăng hơn 80% so với cùng kỳ năm trước. Theo hãng phân phối này, tăng trưởng không tập trung ở một nhóm sản phẩm riêng lẻ mà lan tỏa trên nhiều ngành hàng, với phần lớn ghi nhận mức tăng trên 50% so với cùng kỳ.

Trong đó, dẫn đầu là ngành hàng điện thoại di động với mức tăng trưởng 130% trong tháng 8, tiếp theo là ngành hàng máy tính với mức tăng 77%, ngành hàng thiết bị văn phòng ghi nhận mức tăng 54%. Phía Digiworld cho biết, kết quả tích cực trong tháng 8 được thúc đẩy bởi nhu cầu mua sắm các thiết bị phục vụ học tập, làm việc và kết nối trong mùa tựu trường. Xu hướng này được kỳ vọng tiếp tục duy trì trong tháng 9. Lũy kế 8 tháng năm 2026, doanh thu Công ty đạt hơn 23 ngàn tỷ đồng, tăng 45% so với cùng kỳ và hoàn thành khoảng 74% kế hoạch doanh thu cả năm.

Thông tin về kết quả kinh doanh khả quan của tháng 8 được Digiworld đăng tải Facebook vào lúc 12h, ngay lập tức đã tác động đến diễn biến cổ phiếu. Thị giá DGW bật tăng mạnh kể từ đầu phiên chiều 07/09 và kết phiên ở mức giá 41,800 đồng/cp, tăng 4.4% so với giá mở cửa bất chấp bối cảnh thị trường tiêu cực.

Nguồn: vietstock.vn

CII: Cổ đông Nhà nước rao bán quyền mua lô trái phiếu kỳ hạn 25 năm, quy mô gần 6.720 tỷ đồng

Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP.HCM (HFIC) vừa đăng ký bán toàn bộ 27.416.105 quyền mua trái phiếu chuyển đổi CII426001 của CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM (CII).

Số quyền mua này phát sinh từ hơn 27,4 triệu cổ phiếu CII mà HFIC đang nắm giữ, tương ứng 4,08% vốn điều lệ doanh nghiệp. Theo phương án, cứ 10 quyền mua được mua 1 trái phiếu với giá 100.000 đồng. Nếu thực hiện toàn bộ quyền, HFIC có thể mua khoảng 2,74 triệu trái phiếu, tương ứng số tiền hơn 274 tỷ đồng. Thay vào đó, HFIC đưa toàn bộ quyền mua ra đấu giá công khai với giá khởi điểm 3.490 đồng/quyền, tương ứng tổng giá trị gần 95,7 tỷ đồng.

Lô trái phiếu CII426001 là trái phiếu chuyển đổi được CII phát hành cho cổ đông hiện hữu, với tổng giá trị tối đa gần 6.720 tỷ đồng. Đáng chú ý, trái phiếu có kỳ hạn lên tới 25 năm, thuộc nhóm kỳ hạn khá dài trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp. Theo hồ sơ chào bán, số tiền huy động dự kiến được sử dụng để đầu tư vào các chương trình, dự án của CII. Giao dịch dự kiến được thực hiện theo hình thức đấu giá công khai thông qua CTCP Chứng khoán Agribank (Agriseco) và/hoặc thỏa thuận trực tiếp, trong thời gian từ 10/9 đến 6/10/2026.

Đáng chú ý, đây không phải lần đầu CII huy động vốn lớn qua trái phiếu chuyển đổi trong năm nay. Một lô khác trị giá 2.500 tỷ đồng được triển khai từ tháng 4 từng ghi nhận tổng giá trị đăng ký mua đạt hơn 324% quy mô chào bán. Riêng lô này được CII xác định huy động vốn cho dự án mở rộng cao tốc TP.HCM – Trung Lương – Mỹ Thuận.

Nguồn: cafef.vn

HDG: Sau soát xét, lợi nhuận Hà Đô tăng 86% nhưng phải trích lập hơn 800 tỷ đồng cho 2 dự án điện mặt trời

Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên 2026 sau soát xét của CTCP Tập đoàn Hà Đô (HoSE: HDG) cho thấy lợi nhuận sau thuế đạt hơn 386 tỷ đồng, cao hơn gần 178 tỷ đồng, tương đương 86% so với con số doanh nghiệp tự lập.

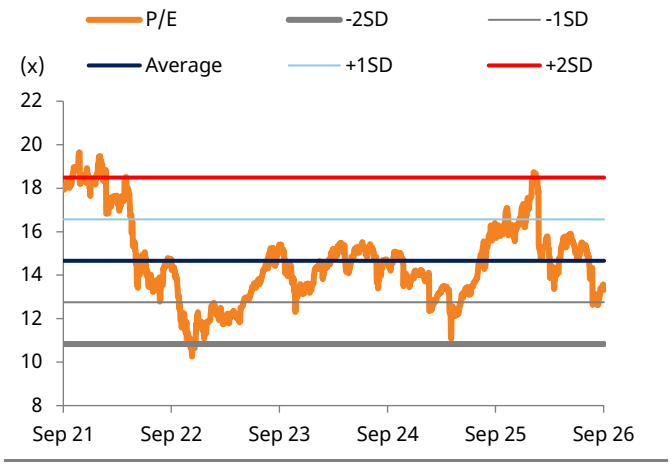
Riêng lợi nhuận thuộc về cổ đông công ty mẹ tăng khoảng 201 tỷ đồng lên hơn 301 tỷ đồng, tức cao hơn 3 lần trước soát xét. Sự thay đổi lớn này chủ yếu đến từ mảng bất động sản. Giá vốn hàng bán được điều chỉnh giảm mạnh xuống gần 272 tỷ đồng, giúp lợi nhuận gộp của Hà Đô đạt gần 904 tỷ đồng. Doanh nghiệp cho biết nguyên nhân là việc xác định lại chi phí sử dụng đất và giá vốn lũy kế của hoạt động kinh doanh bất động sản. Doanh thu thuần sau soát xét đạt hơn 1.175 tỷ đồng.

Trái với diễn biến tích cực ở lợi nhuận, một khoản mục khác trong báo cáo tài chính lại tăng mạnh tại mảng năng lượng. Đến cuối tháng 6/2026, Hà Đô ghi nhận hơn 939 tỷ đồng các khoản phải thu thuộc nhóm nợ xấu và đã trích lập dự phòng gần như toàn bộ, khoảng 936,5 tỷ đồng. Đáng chú ý, riêng khoản phải thu từ Công ty Mua bán điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã lên hơn 804 tỷ đồng, so với khoảng 513 tỷ đồng đầu năm. Toàn bộ khoản tiền này đã được Hà Đô trích lập dự phòng. Khoản tiền hơn 804 tỷ đồng liên quan đến hoạt động bán điện của hai công ty con Hà Đô Bình Thuận và Năng lượng Surya Prakash Việt Nam tại hai nhà máy điện mặt trời Hồng Phong 4 và SP Infra 1. Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam cũng đưa câu chuyện các dự án điện mặt trời vào phần "Vấn đề cần nhấn mạnh" trong báo cáo soát xét. Đơn vị này lưu ý một số dự án của Hà Đô đang được EVN rà soát lại điều kiện hưởng giá điện theo cơ chế khuyến khích và mức giá đang áp dụng có thể bị ảnh hưởng.

Nguồn: cafef.vn

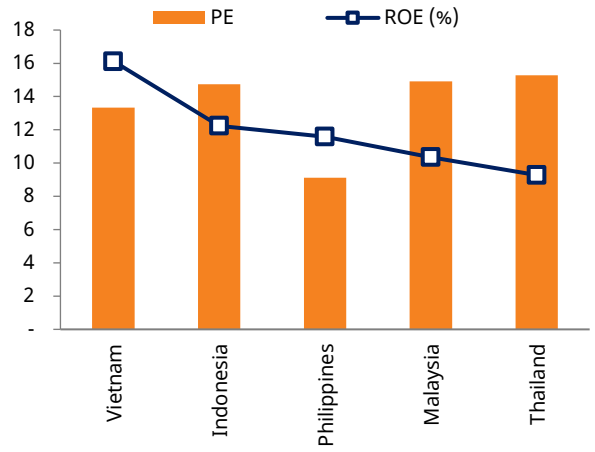
Chỉ báo tham khảo

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



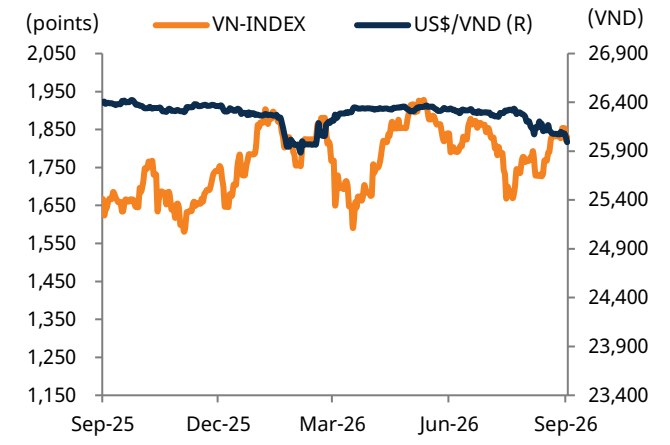
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



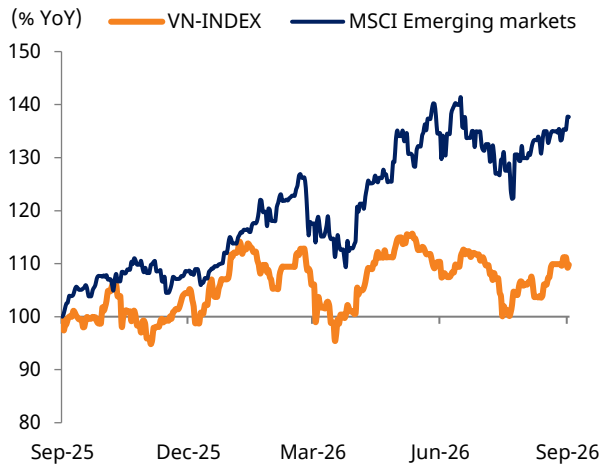
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



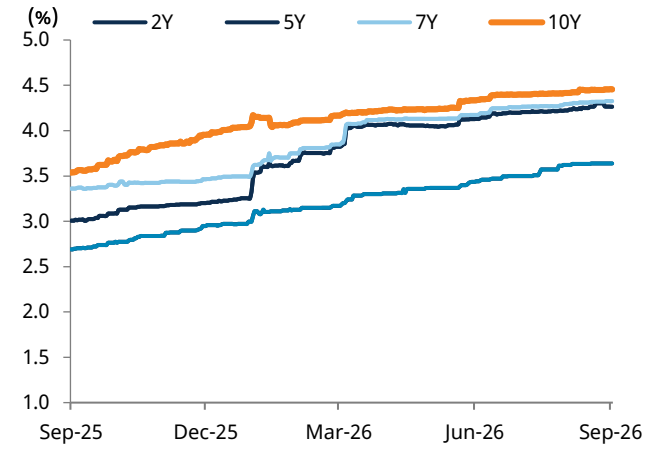
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



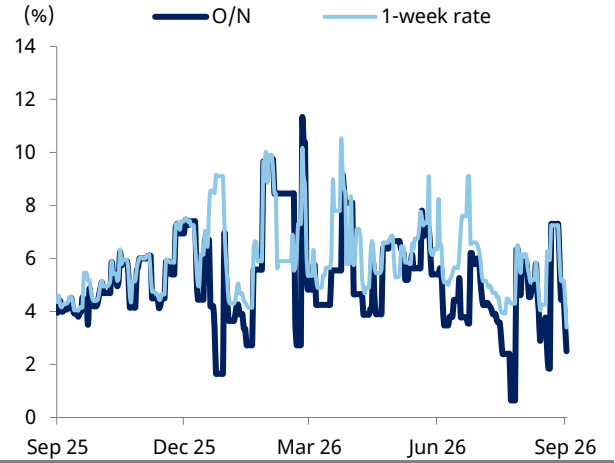
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM)[1]			Sở hữu	Cổ tức			
		(VNDbn)	Đóng cửa	52Wcao	52Wthấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE(%)	Khối ngoại	EXdate	DPS[2]	12T[3]	FY24[4]
VN-Index		**8,759,641**	**1,830.44**	**1,936.55**	**1,578.42**	**0.5**	**-0.1**	**3.5**	**12.7**	**13.3**	**2.0**	**16.1**					
VN30 Index		**6,697,085**	**1,968.52**	**2,121.13**	**1,737.11**	**0.3**	**-0.5**	**3.0**	**8.9**	**11.6**	**2.0**	**18.1**					
Asia Commercial Bank JSC	ACB VN	129,439	22,300	24,425	19,204	0.2	-1.3	-0.4	-5.1	8.3	1.3	16.8	23.7	6/15/2026	619	2.8	3.1
Bank for Investment and Development	BID VN	281,573	36,200	52,975	32,150	0.6	-2.0	-1.0	-4.9	8.5	1.5	16.5	17.5	7/17/2026	0	1.2	N/A
Petrovietnam Refining and Petrochemical Corp	BSR VN	135,197	27,000	39,600	13,500	2.7	1.9	3.1	71.3	6.8	1.8	30.4	1.1	8/11/2026	300	1.1	0.7
Vietnam Joint Stock Commercial Bank	CTG VN	238,834	30,750	43,500	28,400	-0.2	-3.6	-5.4	-10.1	5.9	1.2	22.2	24.6	7/23/2026	0	2.5	1.6
FPT Corp	FPT VN	123,774	72,200	108,700	61,500	-0.3	0.0	2.0	-29.1	12.3	3.1	27.3	27.8	5/28/2026	2,000	2.8	3.1
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	203,653	84,400	131,500	56,000	1.9	0.1	13.1	34.8	16.0	3.0	18.4	2.0	8/28/2025	2,500	2.4	3.0
Vietnam Rubber Group Ltd	GVR VN	127,200	31,800	46,500	24,500	0.3	-3.5	6.9	10.4	17.7	2.1	12.3	0.6	11/13/2025	400	1.3	1.3
Ho Chi Minh City Development JCB	HDB VN	136,894	27,350	30,000	21,783	0.0	-1.6	3.0	14.8	6.9	1.6	25.8	21.6	7/12/2024	0	N/A	1.8
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	184,480	21,850	28,045	20,100	1.4	-1.6	-0.7	-16.8	7.9	1.3	17.4	21.7	5/11/2026	455	2.1	1.3
Fortune Vietnam JCB	LPB VN	146,377	49,000	58,500	39,500	-1.3	-0.8	-7.4	14.5	13.0	3.4	27.0	1.5	5/14/2026	3,000	6.1	6.1
Military Commercial JCB	MBB VN	186,654	20,150	24,426	17,678	-0.2	-4.3	0.8	-8.9	6.5	1.3	22.1	22.2	7/9/2026	828	4.1	3.8
Masan Consumer Corp	MCH VN	186,436	142,600	183,343	125,000	0.6	0.4	4.2	#N/A N/A	26.4	9.9	39.4	15.7	8/10/2026	4,074	2.8	N/A
Masan Group Corp	MSN VN	99,890	68,400	94,000	61,700	-0.3	-2.6	1.5	-15.6	14.7	2.6	19.5	24.1	7/4/2022	0	N/A	1.7
Mobile World Investment Corp	MWG VN	106,167	72,300	94,400	62,500	0.4	-4.7	1.8	-2.3	10.8	3.0	30.2	49.0	7/29/2026	2,000	1.4	3.1
Saigon Beer Alcohol Beverage Corp	SAB VN	57,651	44,950	57,100	42,050	0.2	-1.7	0.4	-4.0	12.5	2.9	22.6	58.9	7/28/2026	5,000	11.1	10.3
Saigon - Hanoi JSC Bank	SHB VN	63,323	11,850	18,185	11,100	-0.4	-0.4	1.3	-30.3	4.5	0.7	17.5	3.9	6/9/2025	591	N/A	N/A
Southeast Asia JSC Bank	SSB VN	61,718	18,000	18,350	13,234	0.8	12.5	19.6	8.7	21.3	1.5	7.1	0.3	#N/A Field Not Applicable	0	N/A	N/A
SSI Securities Corp	SSI VN	62,776	21,000	32,943	18,083	0.7	-1.9	3.1	-31.2	12.4	1.6	13.9	N/A	8/17/2026	833	4.0	4.2
Saigon Thuong Tin JSC Bank	STB VN	143,465	76,100	77,700	45,950	-0.7	3.5	2.0	40.9	23.4	2.3	5.0	10.9	11/29/2013	0	N/A	N/A
Vietnam Technological & Commer	TCB VN	226,405	31,950	42,000	27,800	0.2	-6.3	7.6	-15.9	8.3	1.3	16.1	20.8	5/19/2026	700	2.2	2.6
Techcom Securities JSC	TCX VN	110,978	40,000	54,000	35,083	0.8	-2.0	1.8	#N/A N/A	17.8	2.4	16.1	8.9	4/7/2026	0	1.0	1.3
Bank for Foreign Trade of Vietnam	VCB VN	485,465	58,100	78,800	52,600	0.2	-3.3	-2.7	-11.0	11.7	2.0	18.0	20.0	7/23/2026	450	1.5	0.9
Vinhomes JSC	VHM VN	604,611	73,600	86,650	43,450	-1.2	-0.3	0.8	47.2	7.6	2.3	33.1	6.8	6/29/2026	3,000	4.1	2.1
Vietnam International JSC Bank	VIB VN	51,230	15,050	22,100	14,050	1.0	1.0	2.7	-28.3	6.9	1.1	16.2	3.3	4/29/2026	900	6.0	5.3
Vingroup JSC	VIC VN	1,937,442	249,600	265,000	62,050	1.9	5.8	16.1	299.4	89.2	11.1	12.6	3.2	8/6/2014	0	N/A	0.0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	96,906	126,000	169,231	98,000	0.8	-0.4	0.4	15.4	44.0	3.7	8.7	6.1	4/23/2019	0	N/A	N/A
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	127,487	61,000	75,500	54,600	0.5	-2.4	-1.6	0.7	12.9	4.0	31.1	49.8	6/26/2026	4,350	7.7	7.5
Vietnam Prosperity JSC Bank	VPB VN	217,390	27,400	34,650	23,900	0.4	0.0	9.6	-12.2	7.3	1.2	18.3	22.9	5/15/2026	500	1.8	1.8
Vinpearl JSC	VPL VN	147,947	82,500	111,000	67,000	1.7	6.5	4.4	2.7	49.4	3.4	7.5	6.4	N/A	0	N/A	N/A
Vincom Retail JSC	VRE VN	59,535	26,200	45,200	20,900	-3.0	0.8	5.0	-13.5	8.2	1.2	15.5	11.4	6/30/2026	1,000	3.8	1.3

Nguồn:MiraeAssetResearch,Bloomberg

Ghi chú:[1]Các chỉ tiêu dự báo theo Bloomberg;[2]DPS:Tỷ lệ chi trả cổ tức; [3]Tỷ suất cổ tức, tính theo giá trị chi trả trong12tháng gần nhất và giá trị thị trường của cổ phiếu;[4]Ước tính tỷ suất cổ tức của năm tài chính hiện tại

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.